

Số: 20/2023/QĐST-DS

C R, ngày 18 tháng 04 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 10 tháng 04 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 165/2022/TLST- DS ngày 01 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: Ông **Nguyễn N A**, sinh năm 1930.

Địa chỉ: Số 309 khu vực Phú Thuận A, phường T P, quận C R, thành phố C T.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Đỗ M Q**, sinh năm 1969. (Theo giấy ủy quyền ngày 15/11/2022)

Địa chỉ: Số 1F Nguyễn Văn Linh, Hẻm 1, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, thành phố C T.

* Bị đơn: Ông **Nguyễn V C** và bà **Phan T Đ**.

Cùng địa chỉ: Số 306 khu vực Phú Thuận A, phường T P, quận C R, thành phố C T.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Phía bị đơn ông Nguyễn V C, bà Phan T Đ đồng ý giao phần đất tranh chấp tại vị trí A có diện tích 2.000m²; Tờ bản đồ số 04; Thửa đất số: 499; Hiện trạng: Đất chuyên trồng lúa nước; tọa lạc tại phường T P, quận C R, thành phố C T theo bản trích đo địa chính số 218/TTKTTNMT ngày 21/03/2023 do Trung tâm kỹ thuật tài nguyên và môi trường – Sở tài nguyên và môi trường thành phố C T lập cho nguyên đơn ông Nguyễn N A.

Nguyên đơn ông Nguyễn N A đồng ý hỗ trợ, trả giá trị cây trồng trên phần đất tranh chấp cho bị đơn ông Nguyễn V C, bà Phan T Đ đã trồng tương ứng số tiền 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng).

Sau khi nguyên đơn ông Nguyễn N A thực hiện nghĩa vụ thanh toán số tiền 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng) xong cho bị đơn ông Nguyễn V C, bà Phan T Đ thì nguyên đơn ông Nguyễn N A, bị đơn ông Nguyễn

V C, bà Phan T Đ được quyền liên hệ với cơ quan chức năng có thẩm quyền để làm thủ tục kê khai, đăng ký, điều chỉnh biến động cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật đối với phần đất nói trên. (Kèm theo Bản trích đo địa chính số 218/TTKTTNMT ngày 21/03/2023 của Trung tâm kỹ thuật tài nguyên và môi trường thuộc Sở tài nguyên và môi trường thành phố C T).

Kể từ ngày bị đơn ông Nguyễn V C, bà Phan T Đ có đơn yêu cầu thi hành án phía nguyên đơn ông Nguyễn N A không thanh toán thì bị đơn ông Nguyễn V C, bà Phan T Đ có quyền yêu cầu tính lãi theo Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền chưa thanh toán.

Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản: Chi phí với số tiền 9.100.000 đồng (Chín triệu, một trăm nghìn đồng). Nguyên đơn đồng ý chịu và nguyên đơn đã thực hiện xong.

Về án phí: Nguyên đơn là người cao tuổi có đơn xin miễn giảm án phí phù hợp theo quy định nên miễn án phí dân sự cho nguyên đơn. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền 2.025.000 đồng (Hai triệu, không trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Điều 7a, 7b Luật sửa đổi bổ sung một số điều Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- *Nơi nhận:*

- + Đương sự;
- + VKSND Q. C R,
- TP. C T;
- + Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

TRẦN THỊ HỒNG GÁM